STAY HUNGRY FOR SUCCESS

MARKET INSIGHTS

REPORTS

29.08.2024

THIẾU SỰ HỨNG KHỞI

CTCP Chứng khoán Smart Invest - Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04	CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
05	TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
06	PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
	Chu kỳ thanh khoản yếu trước kỳ nghỉ lễ dài lặp lại
07	HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
07	CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
08	DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
08	TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
09	BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
	TTCK Brazil sẽ tăng giá mạnh với nền định giá thấp ?
	Thu Công nghiệp và nguyên vật liệu đang quay trở lại chu kỳ tăng ?
10	TTCK MỸ
	Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng giảm đan xen vào tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

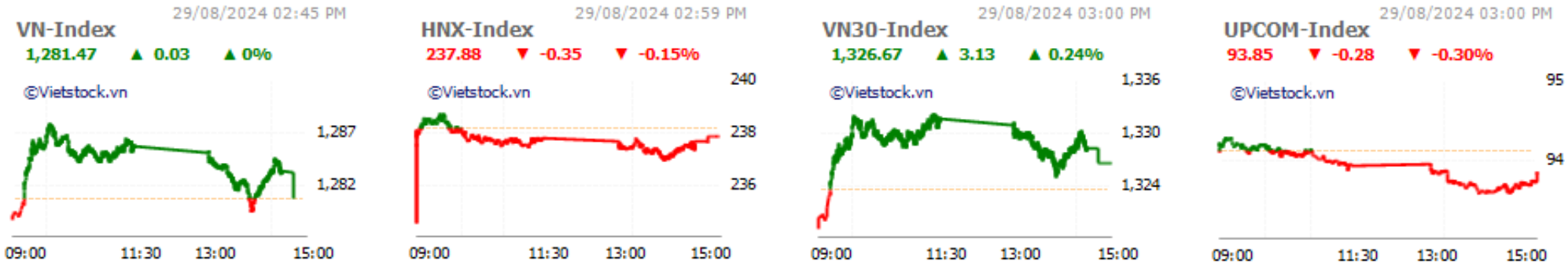

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	480
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	174
Số cổ phiếu giảm giá	214
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	92

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	222
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	72
Số cổ phiếu giảm giá	85
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	65

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	365
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	155
Số cổ phiếu giảm giá	110
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	100

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	45,570.36	62,606.70	(17,036.34)
% KL toàn thị trường	7.19%	9.87%	
Giá trị	1,788,259	1,903,373	(115,114)
% GT toàn thị trường	12.75%	13.57%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,341.27	1,074.02	267.25
% KL toàn thị trường	7.19%	9.87%	
Giá trị	40,958	21,693	19,266
% GT toàn thị trường	5.82%	3.08%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	167.41	250.30	(82.89)
% KL toàn thị trường	0.66%	0.98%	
Giá trị	8,679	9,089	(410)
% GT toàn thị trường	1.95%	2.04%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,496,300	91,500	400 (0.44%)	15.08	2.81	6,067	511,402
2	BID	1,686,100	49,300	-300 (-0.6%)	11.67	2.09	4,223	281,031
3	FPT	2,092,700	133,700	400 (0.3%)	23.80	5.96	5,618	195,262
4	GAS	907,700	83,400	-400 (-0.48%)	16.74	2.70	4,981	191,548
5	CTG	12,531,200	35,000	100 (0.29%)	8.80	1.38	3,977	187,950
6	VHM	9,304,200	41,500	600 (1.47%)	7.77	0.87	5,341	180,706
7	VIC	3,209,900	44,200	-200 (-0.45%)	46.28	1.04	955	169,006
8	HPG	16,163,400	25,600	-100 (-0.39%)	13.43	1.51	1,906	163,744
9	TCB	16,097,600	23,000	0 (0%)	3.77	0.58	6,098	162,035
10	VNM	2,042,900	73,500	-400 (-0.54%)	15.86	4.01	4,633	153,612

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX

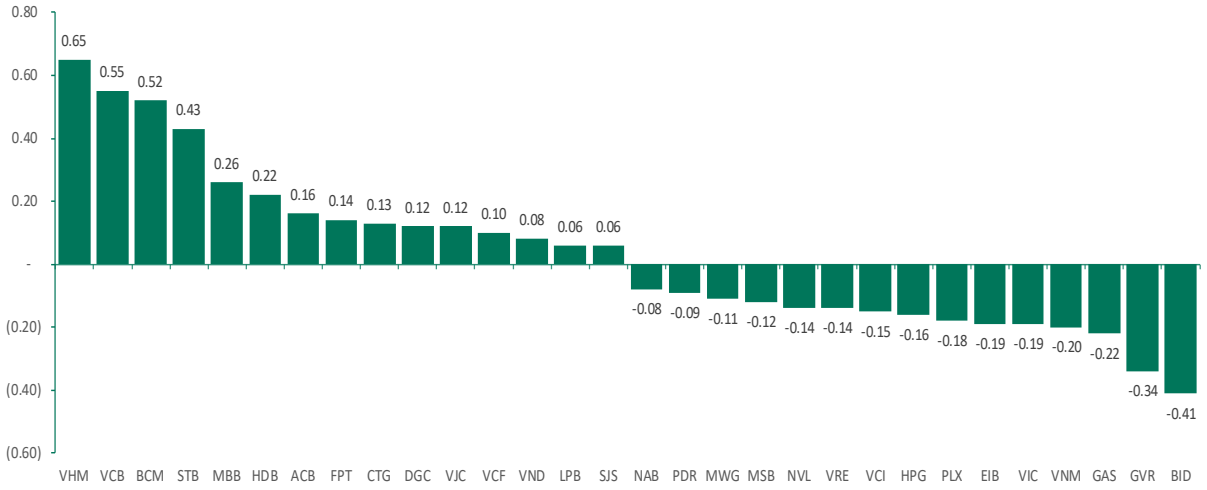

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	**+0.01%**	**+36.07%**	**1,597**
Tài chính	+0.16%	+19.00%	103
Tổ chức tín dụng	+0.19%	+20.26%	29
Dịch vụ tài chính	-0.13%	+10.20%	61
Bảo hiểm	+0.27%	+16.98%	13
Bất động sản	+0.15%	+1.07%	142
Công nghiệp	+0.02%	+72.95%	390
Vận tải	+0.03%	+101.22%	134
Tư liệu sản xuất	-0.04%	+13.10%	212
Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	+0.10%	+175.47%	44
Tiêu dùng thiết yếu	-0.09%	+34.99%	162
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.09%	+34.91%	155
Đồ gia dụng và cá nhân	-0.04%	+46.40%	6
Bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm	+1.67%	+280.09%	1
Nguyên vật liệu	-0.40%	+19.89%	256
Dịch vụ tiện ích	-0.10%	+12.27%	148
Tiêu dùng không thiết yếu	-0.49%	+39.23%	263
Phần mềm và dịch vụ	+0.39%	+58.52%	7
Công nghệ phần cứng và thiết bị	-0.07%	+16.80%	5
Chất bán dẫn và thiết bị bán dẫn	+4.15%	-18.02%	2
Năng lượng	-0.95%	+38.37%	21
Chăm sóc sức khỏe	+0.42%	+24.84%	49
Dược phẩm, Công nghệ sinh học và Khoa học thường thức	+0.51%	+25.84%	44
Dịch vụ và thiết bị chăm sóc sức khỏe	-0.91%	+11.40%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.88 điểm (+ 0.07%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bán dẫn, bán lẻ thực phẩm và nhu yếu phẩm, truyền thông giải trí, dược phẩm sinh học, phần mềm, bảo hiểm, viễn thông, tổ chức tín dụng, bất động sản…là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu VBH, HVA, VNZ, ADG, DHG, DVN, IMP, OPC, FPT, CMG, BVH, MIG, VGI, SGT, FOC, VCB, CTG, LPB, ACB, TPB, STB, HDB, VHM, BCM, KDH, … Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CMG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MA(20) đang tăng trở lại – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự ngắn hạn là MA(50) tương ứng với vùng giá 57;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(ii) STB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Opening Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá chạm đường kháng cự thiết lập từ 14/06/2024 – Tín hiệu quan sát;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Gợi ý khả năng có Break out của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 62%;

(iii) KDH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Bullish Engulfing";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang giao dịch giống mô hình tích lũy Break out tại ngưỡng kháng cự - Nhà đầu tư có thể mở thêm lệnh mua nếu giá đóng cửa cổ phiếu là cao nhất ngày và vượt đỉnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(iv) BVH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vẫn đang nằm trên hỗ trợ MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MA(50) đang đi ngang và MA(20) đang tăng trở lại – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(2) Dịch vụ tiêu dùng, năng lượng, chăm sóc sức khỏe, phân phối và bán lẻ hàng lâu bền, nguyên vật liệu, hàng tiêu dùng và trang trí…là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DSP, NVT, BSR, PVD, PVC, TNH, TTD, AMV, MWG, PLX, PNJ, OIL, HPG, GVR, VGC, HSG, KSV, VCS, CSV, DPR, AAA, GEX, VGT, TCM, TLG, RAL… Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) TNH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng co hẹp lại – Gợi ý khả năng đi ngang của cổ phiếu;
- ✓ MA(50) đang đi xuống – Tín hiệu tiêu cực trung hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(ii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) đang đi xuống – Tín hiệu tiêu cực ngắn hạn;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại quanh vùng giá 65;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Opening Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá đang lấp lại khoảng trống giá ngày 09/08/2024 – Tín hiệu vùng hỗ trợ nhưng nếu giá thủng vùng này sẽ là tín hiệu bán ngắn hạn của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 56%;

(iv) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên đang đi xuống và dải băng dưới có dấu hiệu mở ra hỗ trợ giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Khối ngoại đang bán ròng HPG rất mạnh nên tạo áp lực tiêu cực với cổ phiếu;
- ✓ Mô hình vận động giống dạng mô hình củng cố giá xuống – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Hỗ trợ hiện tại là vùng giá 25;
- ✓ Kháng cự hiện tại là MA(200) quanh vùng giá 27;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chu kỳ thanh khoản yếu trước kỳ nghỉ lễ dài lặp lại

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Small White Candle". Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực;

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 96 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, STB, MWG, VCB, FRT, LPB, TPB, TLG, HVN, VNM… Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HPG, VCI, VRE, TCB, VPB, FUESSVFL, HDB, PDR, CTG, PVD…Khối ngoại vẫn duy trì áp lực bán ròng dù quy mô đã giảm tương đối nhiều trong thời gian gần đây. Nhóm thép vẫn đang là nhóm chịu áp lực bán mạnh của khối này với tâm lý bi quan về triển vọng ngành thép toàn cầu khi Trung Quốc, Nhật, Hàn đang cắt giảm sản lượng quy mô lớn.

(ii) VN-Index đang đối mặt với đường kháng cự nối hai đỉnh 12/06/2024 và 09/07/2024. Việc xuất hiện nến đỏ điều chỉnh ở khu vực này là điều có thể hiểu được. Ngoài ra, VN-Index vẫn còn một khoảng trống giá ngày 19/08/2024 chưa lấp lại do vậy chúng tôi cho rằng có thể chỉ số xuất hiện một nhịp chỉnh để lấp đầy khoảng trống giá tạo ra cũng là điều thường thấy. Về cơ bản mẫu hình cốc tay cầm có thể hình thành với đơn vị tính theo tuần. Điều này phù hợp với chu kỳ tái tích lũy do đợt phục hồi chữ V của thị trường.

(iii) Về giao dịch yếu gần của thị trường cho thấy tính chu kỳ nghỉ lễ đang lặp lại. Thị trường chứng khoán Việt Nam thường giao dịch với khối lượng thấp trước kỳ nghỉ lễ dài.

(iv) Về dòng tiền, thị trường khởi đầu với sự hứng khởi tới từ nhóm ngân hàng sau thông tin NHNN đã công bố hướng dẫn cách tăng trưởng tín dụng mới cho những ngân hàng sắp hết room tín dụng tuy nhiên về cơ bản thị trường đa phần giao dịch trong sắc đỏ.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 05 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. ACB, MBB, CTG, STB, FPT…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 53% và 62.5% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Hỗ trợ là 1,256 điểm và kháng cự là 1,300 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

Biểu đồ kỹ thuật cổ phiếu TCB

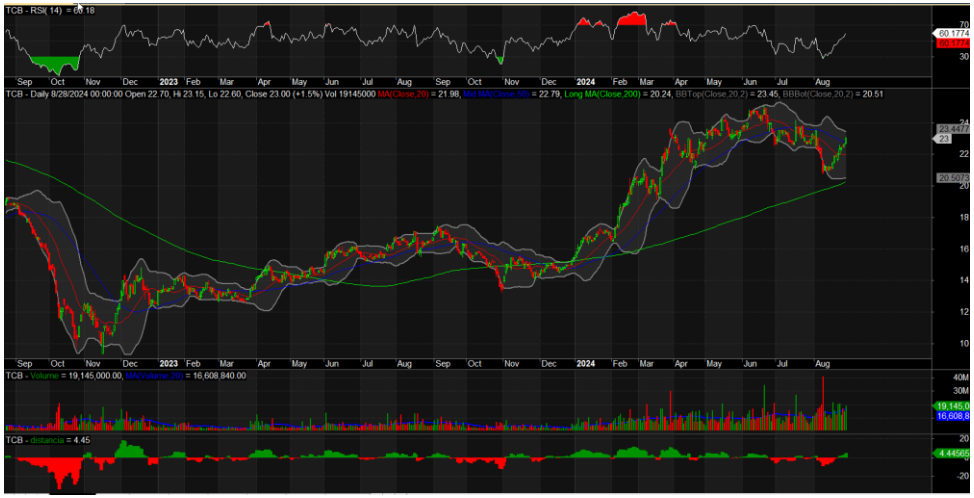

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	519.9	518	521.8	NO	530.16	536.62	546.88	553.34	513.44	503.18	496.72	486.46
HNXINDEX	237.05	236.63	237.46	NO	239.57	241.27	243.79	245.49	235.35	232.83	231.13	228.61
UPINDEX	93.91	93.94	93.88	YES	94.24	94.62	94.95	95.33	93.53	93.2	92.82	92.49
VN30	1327.29	1327.6	1326.98	YES	1331.65	1336.63	1340.99	1345.97	1322.31	1317.95	1312.97	1308.61
VNINDEX	1282.8	1283.46	1282.13	YES	1286.79	1292.12	1296.11	1301.44	1277.47	1273.48	1268.15	1264.16
VNXALL	2105.35	2106.49	2104.21	YES	2110.37	2117.67	2122.69	2129.99	2098.05	2093.03	2085.73	2080.71
VN30F1M	1325.77	1325.25	1326.28	YES	1331.23	1335.67	1341.13	1345.57	1321.33	1315.87	1311.43	1305.97
VN30F1Q	1321.47	1322.4	1320.53	YES	1325.13	1330.67	1334.33	1339.87	1315.93	1312.27	1306.73	1303.07
VN30F2M	1326.97	1326.45	1327.48	YES	1331.73	1335.47	1340.23	1343.97	1323.23	1318.47	1314.73	1309.97
VN30F2Q	1325.43	1326.25	1324.62	YES	1328.87	1333.93	1337.37	1342.43	1320.37	1316.93	1311.87	1308.43
ACB	24.7	24.72	24.67	NO	24.85	25.05	25.2	25.4	24.5	24.35	24.15	24
BCM	70.73	70.35	71.12	NO	72.27	73.03	74.57	75.33	69.97	68.43	67.67	66.13
BID	49.73	49.95	49.52	NO	50.17	51.03	51.47	52.33	48.87	48.43	47.57	47.13
BVH	45.35	45.35	45.35	YES	45.7	46.05	46.4	46.75	45	44.65	44.3	43.95
CTG	34.95	34.92	34.98	YES	35.4	35.8	36.25	36.65	34.55	34.1	33.7	33.25
GVR	35.5	35.6	35.4	NO	35.7	36.1	36.3	36.7	35.1	34.9	34.5	34.3
GAS	83.63	83.75	83.52	NO	83.87	84.33	84.57	85.03	83.17	82.93	82.47	82.23
FPT	133.23	133	133.47	NO	134.27	134.83	135.87	136.43	132.67	131.63	131.07	130.03
HDB	27.35	27.35	27.35	YES	27.65	27.95	28.25	28.55	27.05	26.75	26.45	26.15
HPG	25.72	25.78	25.66	NO	25.83	26.07	26.18	26.42	25.48	25.37	25.13	25.02
MBB	24.9	24.92	24.88	NO	25.15	25.45	25.7	26	24.6	24.35	24.05	23.8
MSN	77.07	77.15	76.98	NO	77.33	77.77	78.03	78.47	76.63	76.37	75.93	75.67
MWG	69.03	69	69.07	YES	69.47	69.83	70.27	70.63	68.67	68.23	67.87	67.43
PLX	49.05	49.17	48.92	NO	49.35	49.9	50.2	50.75	48.5	48.2	47.65	47.35
POW	13.65	13.7	13.6	NO	13.75	13.95	14.05	14.25	13.45	13.35	13.15	13.05
SAB	57.67	57.8	57.53	NO	57.93	58.47	58.73	59.27	57.13	56.87	56.33	56.07
SSB	19.15	19.15	19.15	YES	19.25	19.35	19.45	19.55	19.05	18.95	18.85	18.75
SHB	10.6	10.63	10.57	NO	10.65	10.75	10.8	10.9	10.5	10.45	10.35	10.3
SSI	33.97	33.97	33.96	YES	34.18	34.42	34.63	34.87	33.73	33.52	33.28	33.07
TCB	23.08	23.13	23.04	NO	23.17	23.33	23.42	23.58	22.92	22.83	22.67	22.58
STB	30.33	30.27	30.39	NO	31.02	31.58	32.27	32.83	29.77	29.08	28.52	27.83
TPB	17.88	17.9	17.87	YES	18.02	18.18	18.32	18.48	17.72	17.58	17.42	17.28
VHM	41.23	41.1	41.37	NO	41.77	42.03	42.57	42.83	40.97	40.43	40.17	39.63
VCB	91.63	91.7	91.57	YES	92.27	93.03	93.67	94.43	90.87	90.23	89.47	88.83
VIB	18.35	18.38	18.33	NO	18.4	18.5	18.55	18.65	18.25	18.2	18.1	18.05
VJC	104.27	104.05	104.48	NO	105.23	105.77	106.73	107.27	103.73	102.77	102.23	101.27
VIC	44.35	44.42	44.28	NO	44.65	45.1	45.4	45.85	43.9	43.6	43.15	42.85
VPB	19.07	19.13	19.01	NO	19.23	19.52	19.68	19.97	18.78	18.62	18.33	18.17
VRE	19.38	19.45	19.32	NO	19.62	19.98	20.22	20.58	19.02	18.78	18.42	18.18
VNM	73.63	73.7	73.57	YES	73.87	74.23	74.47	74.83	73.27	73.03	72.67	72.43

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
STB	25,193,800	6,073,050	415	3.05
EIB	14,867,600	5,218,440	285	-2.41
VCI	9,623,400	4,193,020	230	-2.94
SCR	4,756,500	1,777,360	268	0.17
HKT	**1,959,800**	**89,670**	**2185.57**	**-3.13**
FUESSVFL	1,875,000	526,300	356	0.53
BCE	1,029,000	26,550	3,876	0.69
NO1	**921,600**	**175,030**	**526.54**	**5.17**
ACC	896,400	15,440	5,806	0.73
AAT	799,400	239,720	333	0
FIT	**767,600**	**356,480**	**215.33**	**-0.46**
VAB	718,500	232,880	309	-1.1
ST8	678,300	270,740	251	2.55
GPC	613,400	142,080	432	5.77
TLG	573,300	257,120	223	-1.82
VPH	**528,000**	**257,550**	**205.01**	**0**
GDA	524,300	258,470	203	0.7
PHR	412,800	172,030	240	1.37
CTP	356,700	159,340	224	9.95
IPA	344,500	114,040	302	2.26
DSC	**302,400**	**132,810**	**227.69**	**2.7**
FUEVN100	225,900	112,260	201	0.39
DHC	202,800	95,460	212	0
PVG	197,200	42,400	465	5.8
SD9	182,600	21,980	831	0.83
DST	**112,600**	**50,970**	**220.91**	**-3.23**
FUEDCMID	110,400	20,750	532	0.41
IDV	100,900	9,430	1,070	0.8
E29	78,000	3,250	2,400	-2.82
ICT	71,300	34,440	207	-1.61
PAC	67,000	32,810	204	-3.49
MHC	66,000	18,590	355	-1.14
SPI	58,200	17,290	337	-4.76
CLL	51,200	12,550	408	0.35
TV1	51,100	7,690	665	0
FCM	46,800	22,280	210	-0.61
HCC	46,300	15,920	291	-0.78
KSD	44,400	8,830	503	9.43
BPC	44,300	4,200	1,055	-1.1
SDT	41,100	13,690	300	-2.63

- Lưu ý: STB, EIB…có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
21-Aug	VCB	Mua	≤ 94	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	BID	Mua	≤ 51	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	CTG	Mua	≤ 35	10% -20%	Buy Kumo Break out/Nên mua khi điều chỉnh tái tích lũy
21-Aug	LCG	Mua	≤ 12	10% -20%	Buy Kumo Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI;**

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- **Thị trường ngoại tệ:** Phiên 28/08, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.212 VND/USD, giảm tiếp 12 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.372 VND/USD, giảm 13 đồng so với phiên trước đó. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.870 VND/USD, tăng trở lại 42 đồng so với phiên 27/08. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 40 đồng ở chiều mua vào và 100 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.110 VND/USD và 25.200 VND/USD.
- **Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 28/08, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,08 – 0,24 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 4,43%; 1W 4,60%; 2W 4,67% và 1M 4,75%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M, giao dịch tại: ON 5,31%; 1W 5,35%; 2W 5,39%, 1M 5,43%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động nhẹ trái chiều; chốt phiên với: 3Y 1,90%; 5Y 1,95%; 7Y 2,23%; 10Y 2,72%; 15Y 2,90%.
- **Nghiệp vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 1.768,46 tỷ đồng trúng thầu, có 2.683,03 tỷ đồng đáo hạn. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, có 2.150 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 1.235,43 tỷ đồng ra thị trường thông qua nghiệp vụ thị trường mở. Khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố là 48.680,12 tỷ đồng, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường còn ở mức 30.049,7 tỷ đồng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

TTCK Brazil sẽ tăng giá mạnh với nền định giá thấp ?

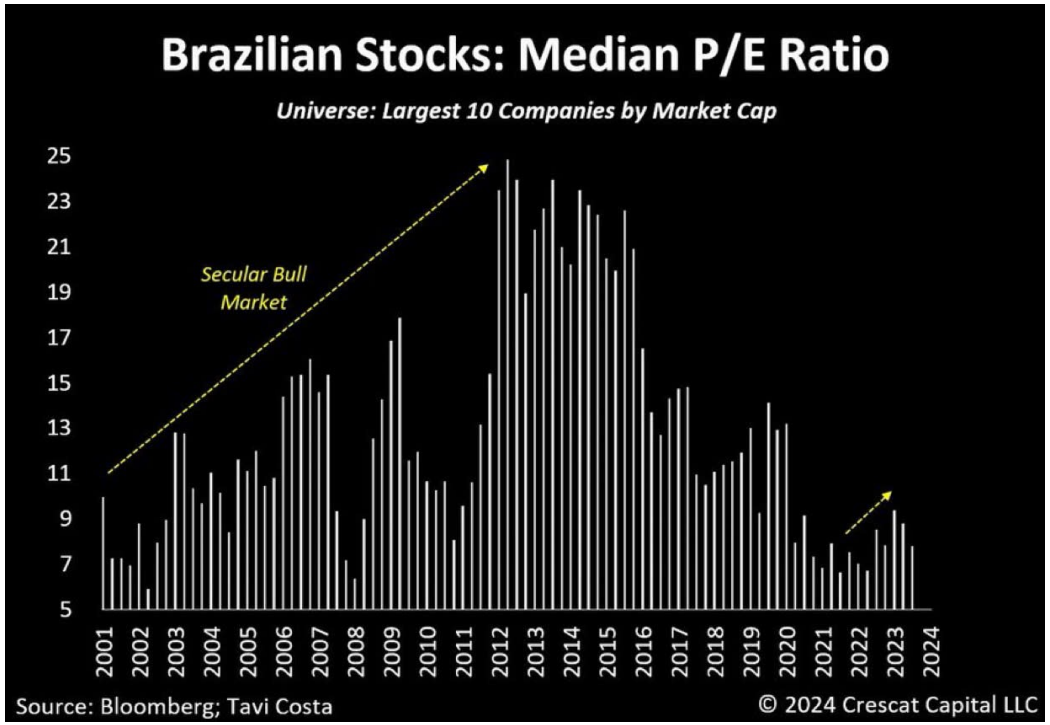

Công nghiệp và nguyên vật liệu đang quay trở lại chu kỳ tăng ?

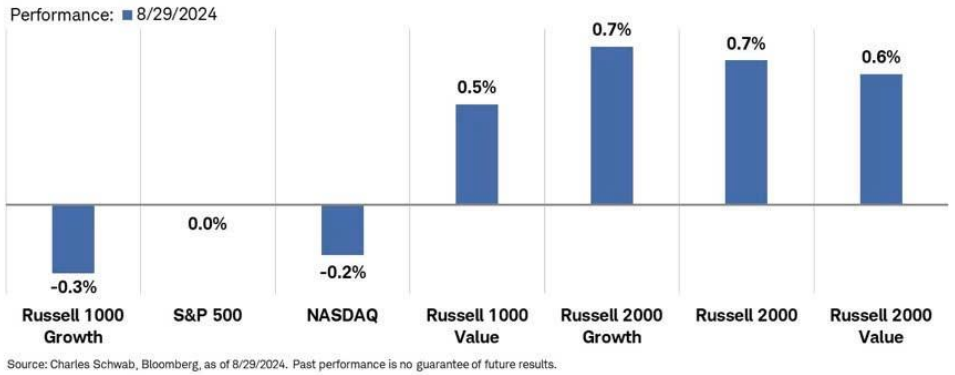

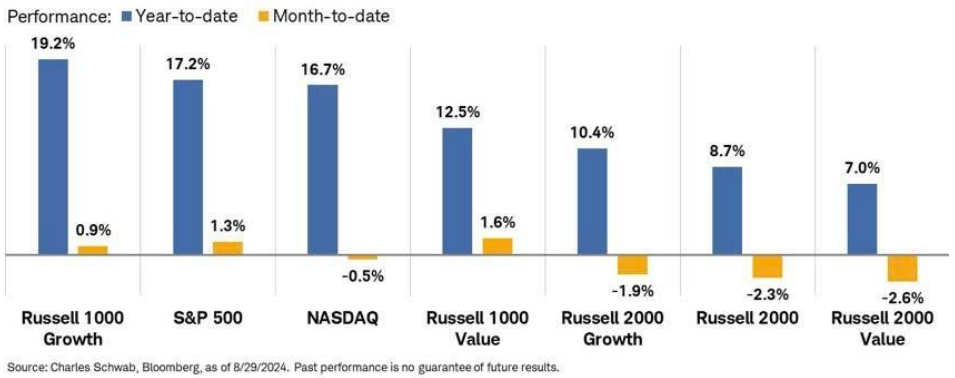

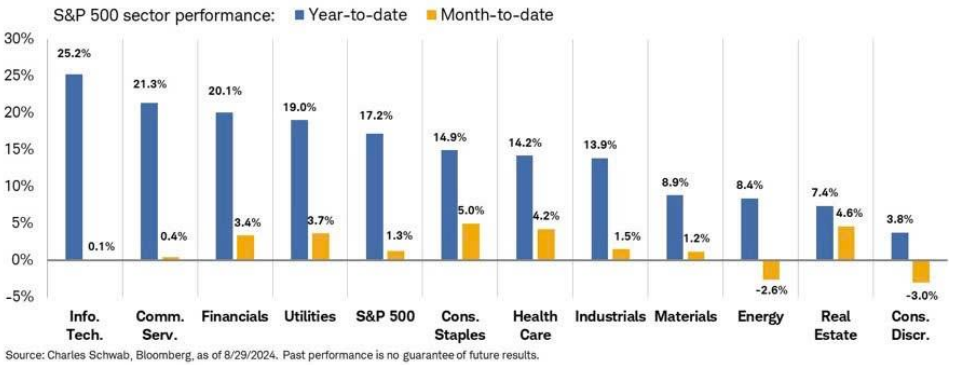

NVIDIA vận động tiêu cực sau báo cáo kết quả kinh doanh

Google đang vận động theo mô hình củng cố giá xuống

NVIDIA sẽ vận động theo mô hình giá xuống ?

Theo chu kỳ, những tháng tồi tệ nhất trong năm đang tới

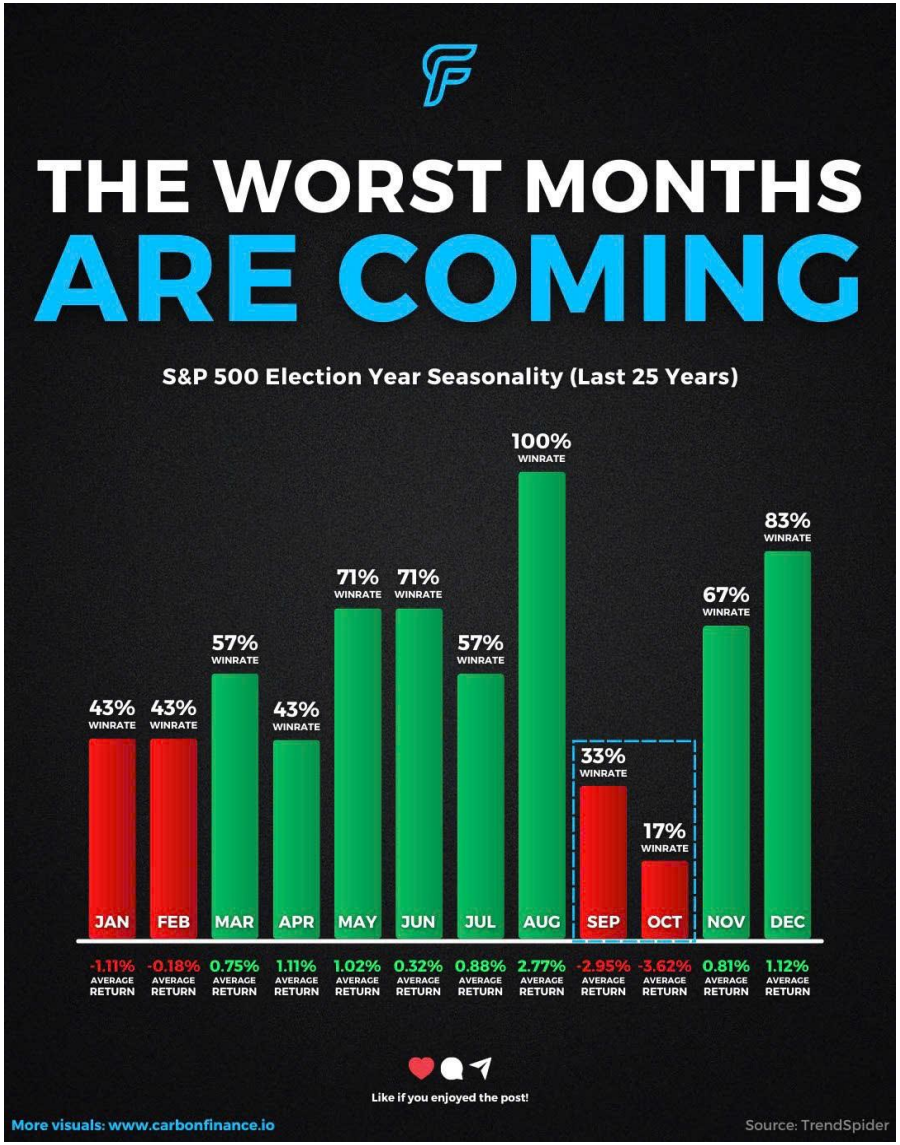

<u>Kết luận:</u> *Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng giảm đan xen vào tối nay.*

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

AAS

STAY HUNGRY FOR SUCCESS

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

https://www.aas.com.vn

Tổng đài: 1900 1811

trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay